

Số: 3155/QĐ-ĐHHS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Học bổng sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Căn cứ Quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 3093/QĐ-ĐHHS ngày 01/11/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Sen về việc bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen đối với TS. Phan Thị Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 964/NQ-ĐHHS ngày 01/04/2025 của Hội đồng trường về việc phân công nhiệm vụ phụ trách Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-ĐHHS ngày 08/4/2024 của Trường Đại học Hoa Sen về việc ban hành Quy chế Học bổng sinh viên của Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-ĐHHS ngày 24/02/2025 của Trường Đại học Hoa Sen về việc thành lập Hội đồng xét, cấp Học bổng sinh viên;

Căn cứ Biên bản họp ngày 16/9/2025 của Hội đồng xét, cấp học bổng sinh viên về việc xét, cấp học bổng Sen Ưu tú năm học 2025 – 2026;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Trải nghiệm sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 47 suất học bổng Sen Ưu tú năm học 2025 – 2026 cho các sinh viên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Học bổng được căn trừ vào học phí của các học phần còn lại của chương trình đào tạo và theo kết quả đăng ký học phần từ học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 (Mã học kỳ 2531) đến hết học kỳ hè năm học 2025 – 2026 (Mã học kỳ 2534), học bổng không áp dụng cho các học phần học lại và ngoài lộ trình mẫu.

Điều 3. Sinh viên có tên trên sẽ được nhận học bổng theo thông báo của Phòng Tài chính – Kế toán.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm Trải nghiệm sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Hội đồng xét, cấp Học bổng sinh viên, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TT.TNSV&QHDN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Thị Việt Nam



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Sinh viên nhận học bổng Sen Ưu tú năm học 2025 – 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3155/QĐ-ĐHHS ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hoa Sen)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	KHOA	SỐ TÍN CHỈ	GPA	GIÁ TRỊ HỌC BỔNG (VNĐ)
Học bổng Ưu tú Sen vàng							
1	Lê Nguyễn Trúc Loan	22300103	TE23111	Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa quốc tế	77	3.96	60,000,000
2	Lê Phúc Thanh	22204137	DM22111	Khoa Marketing - Truyền thông	105	3.9	60,000,000
3	Lê Sơn Tùng	22300786	EM23111	Khoa Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	68	3.81	60,000,000
4	Nguyễn Trần Mỹ Uyên	22206064	KT22111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	118	3.97	60,000,000
5	Vũ Phương Nghi	22301227	EM23111	Khoa Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	66	3.8	60,000,000
6	Phạm Thị Kim Ngân	22303709	MK23111	Khoa Marketing - Truyền thông	64	3.78	60,000,000
7	Mai Văn Xuân Hoài	22302536	TL23111	Khoa Luật - Tâm lý	68	3.76	60,000,000
8	Tổng Minh Thi	22400610	KS24111	Khoa Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	32	3.75	60,000,000
9	Lê Anh Thư	22303103	BL23111	Khoa Luật - Tâm lý	65	3.75	60,000,000
10	Lê Trần Kim Ngân	22207255	TV22111	Khoa Kinh tế - Quản trị	102	3.88	60,000,000
11	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	22206302	LG22111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	120	3.73	60,000,000
12	Phạm Khánh Lộc	22300460	TT23111	Khoa Marketing - Truyền thông	67	3.68	60,000,000
13	Lê Nguyễn Hữu Tâm	22300674	EM23111	Khoa Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	77	3.66	30,000,000
14	Lâm Toàn Thắng	22401585	MC24111	Khoa Marketing - Truyền thông	29	3.66	30,000,000
15	Hà Ngọc Như Ý	22301105	BL23111	Khoa Luật - Tâm lý	65	3.62	30,000,000
16	Lê Phương Thanh	22206238	BL22111	Khoa Luật - Tâm lý	101	3.62	30,000,000



STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	KHOA	SỐ TÍN CHỈ	GPA	GIÁ TRỊ HỌC BỔNG (VNĐ)
17	Võ Hoàng Bảo Trâm	22401663	NT24111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	29	3.62	30,000,000
18	Nguyễn Kim Chi	22301932	NT23111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	64	3.58	30,000,000
19	Lay Ngọc Quang	22301771	NT23111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	64	3.52	30,000,000
20	Trần Phạm Hà Vy	22402923	NT24111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	31	3.48	30,000,000
21	Trần Lê Trúc Linh	22401086	MK24111	Khoa Marketing - Truyền thông	26	3.46	30,000,000
22	Lê Ngọc Phương Thảo	22207142	TT22111	Khoa Marketing - Truyền thông	106	3.46	30,000,000
23	Thái Võ Kim Ngân	22302301	LG23111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	61	3.76	30,000,000
24	Mai Nguyễn Gia Khánh	22303824	FT23111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	62	3.45	30,000,000
25	Võ Trung Kiên	22401895	NH24111	Khoa Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	32	3.44	30,000,000
26	Võ Phú Thịnh	22301055	FT23111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	62	3.44	30,000,000
27	Nguyễn Thành Trung	22207410	NT22111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	111	3.39	30,000,000
28	Nguyễn Thị Hải Triều	22301288	TL23111	Khoa Luật - Tâm lý	70	3.82	30,000,000
29	Nguyễn Dương Thị Anh Thu	22302263	NT23111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	61	3.38	30,000,000
30	Đào Xuân Khang	22303401	NT23111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	70	3.36	30,000,000
31	Lê Thị Thúy Loan	22301820	NH23111	Khoa Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	66	3.59	30,000,000
32	Trương Đình Trí	22402799	PR24111	Khoa Marketing - Truyền thông	29	3.31	30,000,000
33	Trần Ngọc Thảo	22205813	KT22111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	118	3.94	30,000,000
34	Trương Minh Trung	22206040	LG22111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	111	3.28	30,000,000
35	Trần Đặng Phương Anh	22301923	LG23111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	61	3.25	30,000,000
36	Nguyễn Đức Minh	22200873	TC22111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	102	3.24	30,000,000
37	Đào Nguyên Phương	22304008	EC23111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	61	3.82	30,000,000
38	Nguyễn Thị Khánh Ninh	22401826	LG24111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	31	3.68	30,000,000
39	Đặng Hồng Hân	22303948	TE23111	Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa quốc tế	61	3.8	30,000,000

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	KHOA	SỐ TÍN CHỈ	GPA	GIÁ TRỊ HỌC BỔNG (VNĐ)
40	Hồ Diệp Minh Thi	22205054	TV22111	Khoa Kinh tế - Quản trị	102	3.94	30,000,000
41	Cao Trần Thúy Vy	22206982	DM22111	Khoa Marketing - Truyền thông	105	3.71	30,000,000
42	Ngô Thị Hiếu Kiên	22300795	TL23111	Khoa Luật - Tâm lý	62	3.73	30,000,000
43	Trần Dũ Huy	22206266	TC22111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	108	3.41	30,000,000
44	Nguyễn Lâm Tú Trang	22301508	TL23111	Khoa Luật - Tâm lý	62	3.6	30,000,000
Học bổng Ưu tú Sen xanh							
45	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	22400997	PR24111	Khoa Marketing - Truyền thông	24	3.0	30,000,000
Học bổng Ưu tú Sen công hiến							
46	Nguyễn Lê Thiên Trang	22207580	NT22111	Khoa Logistics - Thương mại quốc tế	102	3.19	10,000,000
47	Nguyễn Minh Tâm	22206159	FB22121	Khoa Thiết kế - Nghệ thuật	99	2.87	10,000,000
Tổng cộng:							1,730,000,000
<i>Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng.</i>							

Ban Giám hiệu

Giám đốc Trung tâm Trải nghiệm sinh viên
và Quan hệ doanh nghiệp

Lập bảng

TS. Phan Thị Việt Nam

Nguyễn Hữu Phát

Trương Minh Trung